

BIÊN BẢN

Họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015

Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng

A/ Thời gian và địa điểm

- Thời gian: 8h 15 phút ngày 24 tháng 4 năm 2015
- Địa điểm: Hội trường tầng 3, Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng
Số 231 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

B/ Thành phần tham dự

- Thành phần: Các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tên trong Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán được TTLK chứng khoán VN chốt ngày 24/3/2015.
- Chủ tọa đại hội:
 - + Ông Lê Văn Cường - Chủ tịch HĐQT Công ty
 - + Ông Mai Chiến Thắng - TVHĐQT, TGD Công ty
 - + Ông Nguyễn Quang Hào - TV HĐQT, P.TGD Công ty

C/ Chương trình và nội dung Đại hội

Các thủ tục Đại hội

1. Ông Nguyễn Văn Thịnh - TVHĐQT-TP Tổ chức nhân sự, cổ đông của Công ty, báo cáo việc đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông như sau:
 - Số cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt sở hữu hoặc sở hữu và đại diện sở hữu cho 12.231.657 cổ phần trên tổng số 18.224.191 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 67,12 %
 - Căn cứ vào khoản 1 Điều 18 Điều lệ Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đủ điều kiện để tiến hành.
2. Ông Nguyễn Quang Hào - TVHĐQT, P.Tổng giám đốc khai mạc Đại hội.
3. Ông Lê Văn Cường - Chủ tọa Đại hội chỉ định : Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thư ký Công ty làm thư ký đại hội.
4. Ông Lê Văn Cường - Chủ tọa Đại hội giới thiệu Ban kiểm phiếu biểu quyết, gồm có:
 - Ông Vũ Thanh Minh - Văn phòng công đoàn, cổ đông của Cty: Trưởng ban.
 - Ông Trần Minh Tuấn - Văn phòng Công ty, cổ đông Cty: Thành viên.
 - Bà Phạm Thị Yên - TV Ban kiểm soát, cổ đông Cty: Thành viênĐại hội đã biểu quyết và thông qua thành phần Ban kiểm phiếu biểu quyết, kết quả như sau:
 - Số phiếu tán thành là 12.231.657 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
 - Số phiếu không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
 - Số phiếu không biểu quyết là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
5. Đại hội thảo luận và thông qua Chương trình, nội dung Đại hội.
Đại hội đã biểu quyết và thông qua Chương trình, nội dung Đại hội như dự thảo, kết quả như sau:

- Số phiếu tán thành là 12.231.657 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
 - Số phiếu không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
 - Số phiếu không biểu quyết là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
- 6. Đại hội thảo luận và thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.**
Đại hội đã biểu quyết thông qua quy chế tổ chức Đại hội như dự thảo, kết quả như sau:
- Số phiếu tán thành là 12.231.657 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết
 - Số phiếu không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
 - Số phiếu không biểu quyết là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

Phần nội dung Đại hội

I. Trình bày các báo cáo và tờ trình, thảo luận và biểu quyết thông qua.

1. Ông Lê Văn Cường - Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty như sau

a. Mục d, khoản 3, Điều 31: Quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành.

- Nội dung cũ: Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm phó phòng, phó giám đốc Xí nghiệp thành viên, phó giám đốc Chi nhánh và Văn phòng đại diện.
- Nội dung sửa đổi: Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm phó phòng, phó giám đốc Xí nghiệp thành viên, phó giám đốc Chi nhánh và Văn phòng đại diện.

b. Điều 41: Các vấn đề liên quan đến phân phối lợi nhuận.

- Nội dung cũ: Quỹ đầu tư được trích 5% lợi nhuận sau thuế phục vụ cho công tác đầu tư, phát triển Công ty.
- Nội dung sửa đổi: Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty hàng năm, việc trích Quỹ đầu tư phát triển do Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định trên cơ sở phương án phân chia lợi nhuận do Hội đồng quản trị Công ty đề xuất.

c. Theo quy định mới, ngày 01/7/2015 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 có hiệu lực, để công tác quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng theo khuôn khổ của Pháp luật hiện hành, kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định điều chỉnh, sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn, ký các văn bản và thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định pháp luật, báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty, kết quả như sau:

- Số phiếu tán thành là 11.479.136 cổ phần, chiếm tỷ lệ 93,8 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
 - Số phiếu không tán thành là 759.315 cổ phần, chiếm tỷ lệ 6,2 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
 - Số phiếu không biểu quyết là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
- 2. Bà Đào Thị Hoa – TVHĐQT, Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014 của Công ty.**

Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

Bảng cân đối kế toán

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
	TÀI SẢN			
100	A TÀI SẢN NGẮN HẠN		418,926,157,706	400,546,340,346
110	I Tiền và các khoản tương đương tiền	03	58,403,179,508	42,218,365,778
111	1 Tiền		58,403,179,508	22,218,365,778
112	2 Các khoản tương đương tiền		0	20,000,000,000
130	II Các khoản phải thu ngắn hạn		81,274,160,705	75,741,217,758
131	1 Phải thu khách hàng	04	75,843,026,488	63,722,740,022
132	2 Trả trước cho người bán	05	5,826,275,550	12,111,149,090
138	5 Các khoản phải thu khác	06	5,446,015,081	4,943,497,864
139	6 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(5,841,156,414)	(5,036,169,218)
140	IV Hàng tồn kho	07	278,125,866,566	281,925,977,385
141	1 Hàng tồn kho		278,125,866,566	281,925,977,385
150	V Tài sản ngắn hạn khác		1,122,950,927	660,779,425
151	1 Chi phí trả trước ngắn hạn		126,106,272	20,774,111
152	2 Thuế GTGT được khấu trừ		336,542,933	1,212,075
154	3 Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	08	17,097,400	286,826
158	5 Tài sản ngắn hạn khác	09	643,204,322	638,506,413
200	B TÀI SẢN DÀI HẠN		102,108,013,743	125,568,428,883
220	II Tài sản cố định		91,274,729,544	115,135,400,867
221	1 Tài sản cố định hữu hình	10	69,204,187,879	71,891,759,923
222	Nguyên giá		571,574,071,331	530,326,506,758

223		Giá trị hao mòn lũy kế		(502,369,883,452)	(458,434,746,835)
224	2	Tài sản cố định thuê tài chính	11	18,438,374,267	39,627,917,922
225		Nguyên giá		24,776,481,096	62,066,253,892
226		Giá trị hao mòn lũy kế		(6,338,106,829)	(22,438,335,970)
227	3	Tài sản cố định vô hình	12	3,615,723,022	3,615,723,022
228		Nguyên giá		3,703,723,022	3,703,723,022
229		Giá trị hao mòn lũy kế		(88,000,000)	(88,000,000)
230	4	Xây dựng cơ bản dở dang	13	16,444,376	
250	IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		6,837,141,217	7,179,592,002
252	2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	14	8,444,062,358	8,444,062,358
259	4	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(1,606,921,141)	(1,264,470,356)
260	V	Tài sản dài hạn khác		3,996,142,982	3,253,436,014
261	1	Chi phí trả trước dài hạn	15	3,143,142,982	1,629,436,014
268	3	Tài sản dài hạn khác		853,000,000	1,624,000,000
270		TỔNG CỘNG TÀI SẢN		521,034,171,449	526,114,769,229
Mã số		Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
		NGUỒN VỐN			
300	A	NỢ PHẢI TRẢ		199,412,506,390	230,961,604,316
310	I	Nợ ngắn hạn		188,033,638,735	214,271,440,626
311	1	Vay và nợ ngắn hạn	16	90,739,358,273	133,586,005,955
312	2	Phải trả cho người bán	17	30,683,746,624	29,959,454,547
313	3	Người mua trả tiền trước	18	5,615,531,441	3,325,920,486
314	4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19	5,372,335,951	7,243,702,234

315	5	Phải trả người lao động		32,751,644,416	20,392,834,514
316	6	Chi phí phải trả	20	14,450,396,327	12,591,506,842
319	9	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	21	2,348,909,605	3,297,374,446
323	11	Quỹ khen thưởng phúc lợi		6,071,716,098	3,874,641,602
330	II	Nợ dài hạn		11,378,867,655	16,690,163,690
334	4	Vay và nợ dài hạn	22	4,353,504,019	9,662,254,598
338	8	Doanh thu chưa thực hiện		25,363,636	27,909,092
339	9	Quỹ phát triển khoa học công nghệ		7,000,000,000	7,000,000,000
400	B	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		321,621,665,059	295,153,164,913
410	I	Vốn chủ sở hữu	24	321,621,665,059	295,194,983,095
411	1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		182,249,940,000	182,249,940,000
412	2	Thặng dư vốn cổ phần		3,605	3,605
413	3	Vốn khác của chủ sở hữu		4,397,931,507	2,431,736,997
414	4	Cổ phiếu quỹ		(7,780,000)	(7,780,000)
417	7	Quỹ đầu tư phát triển		35,989,059,271	32,712,068,421
418	8	Quỹ dự phòng tài chính		11,108,380,483	7,831,389,633
420	10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		87,884,130,193	69,977,624,439
430	II	Nguồn kinh phí và quỹ khác		0	(41,818,182)
432	3	Nguồn kinh phí sự nghiệp	25	0	(41,818,182)
440		TỔNG CỘNG NGUỒN		521,034,171,449	526,114,769,229

VỐN

Các chỉ tiêu ngoài bảng

TT	Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
4	Nợ khó đòi đã xử lý		2,446,926,216	2,446,926,216
5	Ngoại tệ các loại (USD)		5,825.32	2,190.69

Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính:
VND

Mã số	STT	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
01	1	Doanh thu bán hàng và c.cấp dịch vụ	25	995,726,126,626	983,088,906,212
02	2	Các khoản giảm trừ doanh thu	26	2,443,147,034	568,238,584
10	3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27	993,282,979,592	982,520,667,628
11	4	Giá vốn hàng bán	28	801,692,700,401	790,950,321,976
20	5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		191,590,279,191	191,570,345,652
21	6	Doanh thu hoạt động tài chính	29	1,012,535,761	1,079,868,472

22	7	Chi phí hoạt động tài chính	30	14,586,139,252	22,830,654,404
23		<i>Trong đó: Lãi vay phải trả</i>		8,417,667,146	16,168,610,242
24	8	Chi phí bán hàng		34,609,776,857	27,012,262,202
25	9	Chi phí quản lý doanh nghiệp		55,928,478,423	55,973,175,572
30	10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		87,478,420,420	86,834,121,946
31	11	Thu nhập khác		851,767,009	998,159,828
32	12	Chi phí khác		173,649,834	334,725,772
40	13	Lợi nhuận khác		678,117,175	663,434,056
50	14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		88,156,537,595	87,497,556,002
51	15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	19,394,438,271	21,874,389,001
52	16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại			0
60	17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		68,762,099,324	65,623,167,001
70	18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	33	3,773	3,601

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2014 của Công ty, kết quả như sau:

- Số phiếu tán thành là 15.701.489 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
- Số phiếu không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
- Số phiếu không biểu quyết là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

3. Ông Lê Văn Cường - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo đánh giá công tác quản lý SXKD của Công ty năm 2014, kế hoạch năm 2015.

3.1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2014.

Ngay từ đầu năm 2014 Hội đồng quản trị đã nhận thức rằng: Đây sẽ là một năm khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế; việc thực hiện và đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Quý cổ đông giao cho đòi hỏi sự chỉ đạo quyết liệt, cố gắng của từng thành viên HĐQT. Với nhận thức trên HĐQT đã chủ động trong công tác điều hành; bám sát chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD từng tháng, quý và cùng với sự nỗ lực của Ban điều hành, tập thể CBCNV toàn Công ty, năm 2014 Công ty CP Cao su Sao Vàng đã có kết quả SXKD với các chỉ tiêu chính sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHCĐ	Thực hiện
----------	-------------	-----------------	-----------

		năm 2014		So sánh %
1. Giá trị SXCN	Tỷ đồng	336	362,9	108,00
2. Doanh thu	“	1.037	993,3	95,76
3. Lợi nhuận trước thuế	“	71	88,2	124,22
4. Mức cổ tức	%/VĐL	15	25	166,67

Như vậy, Doanh thu không hoàn thành kế hoạch, chỉ tiêu lợi nhuận tăng cao. Ngoài các nguyên nhân khách quan mà các doanh nghiệp khác cùng ngành cũng bị tác động, theo đánh giá của HĐQT các nguyên nhân chủ quan chính dẫn đến kết quả sản xuất và tiêu thụ không hoàn thành kế hoạch gồm có:

- Khả năng cạnh tranh của sản phẩm SRC kém, thị trường có xu hướng chuyển sang tiêu thụ lớp Radian đặc biệt là lớp vành cỡ 20”, lớp Radian quy cách nhỏ từ 700-16 đến 825-16 của Trung quốc đã nhập và tiêu thụ nhiều trong nước trong khi Công ty chưa đầu tư sản xuất được.
- Săm lốp xe đạp, xe máy: Cạnh tranh quyết liệt với sản phẩm các đối thủ ở thị trường trong nước dẫn đến áp lực giảm giá bán, tăng chi phí bán hàng.
- Triển khai sản xuất thử nghiệm và đưa ra thị trường các sản phẩm lớp nông/lâm nghiệp, lớp xe máy không săm, lớp xe đạp điện còn chậm.
- Chất lượng lớp ô tô quy cách lớn mặc dù chất lượng đã được cải tiến nhưng tiêu thụ chậm.
- Chi phí sản xuất còn cao nên giá thành săm lốp xe máy khó tiêu thụ, mặc dù chất lượng sản phẩm đạt yêu cầu nhưng chưa có sự đổi mới theo kịp thị hiếu tiêu dùng, sức cạnh tranh về giá yếu nên ảnh hưởng tới sản lượng tiêu thụ.
- Công tác quản lý chi phí năng lượng, công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị đã có tiến bộ so với năm 2013. Các chương trình cải tiến kỹ thuật, đầu tư máy móc thiết bị nâng cao chất lượng sản phẩm triển khai còn chậm.
- Việc kiểm tra, giám sát thị trường, công tác quản lý Đại lý chưa toàn diện, có lúc còn chậm giải quyết kịp thời những khó khăn ảnh hưởng đến việc tiêu thụ sản phẩm. Chưa tìm được sản phẩm mũi nhọn, có ưu thế để Công ty định hướng sản xuất và tiêu thụ.

3.2. Hoạt động của HĐQT năm 2014.

- Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các nghị quyết, quyết định.
- Trong năm 2014, HĐQT đã tổ chức họp 12 phiên và lấy ý kiến thành viên HĐQT 08 lần. Căn cứ vào kết quả các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản, thay mặt HĐQT, chủ tịch HĐQT đã ký ban hành 14 nghị quyết và 17 quyết định.
- Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo 100% số các thành viên HĐQT tham gia, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao, các vấn đề lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng trình tự.
- Các phiên họp HĐQT đều mời Ban kiểm soát tham gia, các vấn đề quan trọng HĐQT mời thủ trưởng các đơn vị, Chi nhánh, Xí nghiệp trong Công ty tham dự để tham khảo ý kiến, bổ sung thông tin đảm bảo các nghị quyết, quyết định của HĐQT kịp thời có sự đồng thuận cao và đạt mục tiêu tạo điều kiện cho Ban điều hành hoạt động tốt hơn, đem lại hiệu quả cho Công ty.
- Ngoài ra HĐQT và các thành viên đã tích cực tham gia cùng với Ban điều hành chỉ đạo các đơn vị, Chi nhánh, Xí nghiệp trong Công ty triển khai thực hiện nghị quyết trên tất cả

các lĩnh vực hoạt động của Công ty, đặc biệt là công tác sản xuất tại Chi nhánh Thái Bình và Xi nghiệp luyện Xuân Hòa.

3.3. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành.

- Xác định được khó khăn, thách thức nên ngay từ đầu năm, Ban điều hành đã chủ động xây dựng các nội dung kế hoạch nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông giao cho. HĐQT đánh giá Ban điều hành trong năm 2014 đã thực hiện tốt nội dung sau:

+ Đã áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ nhằm sử dụng các nguồn vật tư thay thế hàng nhập khẩu có giá rẻ nhưng vẫn duy trì ổn định chất lượng, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

+ Thường xuyên rà soát và ban hành mới các định mức kỹ thuật theo hướng tiên tiến, sát với thực tế, phấn đấu giảm hao hụt trong các công đoạn sản xuất, giảm tỷ lệ sản phẩm phế, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất.

+ Tiếp tục củng cố, duy trì và không ngừng phát triển hệ thống đại lý bán hàng trong nước, chú trọng đến công tác xuất khẩu.

+ Làm tốt công tác vay vốn Ngân hàng, tận dụng lãi xuất Ngân hàng đang ở mức hợp lý phục vụ SXKD, cơ cấu lại các khoản nợ.

+ Tính toán tương đối sát trong việc mua vật tư, nguyên liệu phục vụ cho SXKD và dự trữ NVL hợp lý để tránh ứ đọng, tồn kho vật tư, sản phẩm... gây lãng phí vốn.

- Tuy nhiên, trong hoạt động của mình, Ban điều hành vẫn còn những hạn chế sau:

+ Triển khai một số nghị quyết còn chậm như công tác đầu tư XD CB, lựa chọn công nghệ và tìm đối tác di dời Nhà máy.

+ Công tác nghiên cứu, chế tạo sản phẩm mới như lớp xe máy không sấm, lớp xe đạp điện, lớp nông/lâm nghiệp còn chậm.

+ Công tác bán hàng chưa có sự đột phá, doanh thu xuất khẩu bị suy giảm và chưa tương xứng với khả năng của Công ty.

3.4. Mức cổ tức:

Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2014, HĐQT Công ty đã họp và nhất trí trình Đại hội đồng cổ đông mức chia cổ tức năm 2014 là 25% trên vốn điều lệ, trong đó chi trả bằng tiền mặt là 15% và cổ phiếu là 10% cho cổ đông hiện hữu tại ngày chốt danh sách trả cổ tức.

3.5. Kế hoạch SXKD năm 2015.

Sau khi xem xét mọi mặt hoạt động SXKD của Công ty năm 2014, căn cứ và tình hình thực tế hiện nay, HĐQT thống nhất đề xuất kế hoạch SXKD năm 2015 của Công ty với các chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2015
1. Giá trị SXCN	Tỷ đồng	
2. Giá trị SXCN theo giá thực tế	Tỷ đồng	1.042
3. Doanh thu	Tỷ đồng	1.020
5. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	89
6. Mức chi cổ tức/Vốn điều lệ	%	15

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015, cần kiên quyết thực hiện các giải pháp sau đây:

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, tập trung chính vào thực hiện chức năng giám sát hoạt động của HĐQT đối với Ban điều hành, cán bộ quản lý và các mặt hoạt động của Công ty.
- HĐQT và Ban điều hành tập trung mọi nguồn lực vừa tổ chức sản xuất kinh doanh tốt vừa triển khai có hiệu quả dự án di dời nhà máy đến địa điểm mới nếu có điều kiện thuận lợi.
- Ban điều hành phải kiên quyết khắc phục những hạn chế của mình đã nêu trong phần đánh giá của HĐQT về hoạt động điều hành năm 2014.
- Yêu cầu Ban điều hành phải tập trung quản lý sản xuất, quản lý chi phí, quản lý chất lượng. Tìm mọi biện pháp để không ngừng nâng cao năng suất lao động, kỹ cương công nghệ, đầu tư nâng cao năng lực công tác cán bộ, tay nghề cho công nhân. Lựa chọn sản phẩm mũi nhọn của Công ty, thường xuyên hoàn thiện công tác bán hàng, điều chỉnh chính sách tiêu thụ hợp lý để đại lý gắn bó với Công ty.
- Thường xuyên chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV; có chính sách giữ được người có trình độ cao, tay nghề giỏi làm việc tại Công ty. Tăng cường công tác tuyên truyền để người lao động ổn định tư tưởng, thấy rõ được trách nhiệm của mỗi người trong việc góp phần ổn định, đưa Công ty từng bước vượt qua giai đoạn khó khăn làm cơ sở cho việc giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo của HĐQT đánh giá công tác quản lý SXKD của Công ty năm 2014, kế hoạch năm 2015, kết quả như sau:

- Số phiếu tán thành là 15.701.489 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
- Số phiếu không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
- Số phiếu không biểu quyết là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

4. Ông Mai Chiến Thắng - TVHĐQT, TGD trình bày Báo cáo đánh giá kết quả SXKD năm 2014, giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD 2015.

Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2014

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2014.

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2014	Thực hiện năm 2014	% so với KH năm 2014	% so với thực hiện năm 2013
I- Giá trị sản xuất CN	Tỷ đồng	336	362,9	108,0	106,6

II- Doanh thu tiêu thụ	”	1.037	993,3	95,8	101,1
III- Lợi nhuận trước thuế	”	71	88,2	124,2	101,0
IV- Sản phẩm sản xuất chủ yếu					
1- Lớp xe đạp	Chiếc	3.800.000	4.070.308	107,1	107,3
2- Săm xe đạp	”	4.300.000	5.100.018	118,6	115,2
3- Lớp xe máy	”	500.000	716.901	143,4	176,3
4- Săm xe máy	”	6.000.000	5.466.459	91,1	97,5
5- Lớp ô tô	”	283.000	302.094	106,7	107,3
6- Săm ô tô	”	195.000	186.345	95,6	94,6
7- Yếm ô tô	”	130.000	118.157	90,9	100,9

II. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ năm 2014

Năm 2014 là năm nền kinh tế Thế giới và nền kinh tế Việt tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Tuy nền kinh tế trong nước có dấu hiệu tích cực nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức đã tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như: sự cạnh tranh của các sản phẩm cùng loại trên thị trường ngày càng gay gắt, sức mua của thị trường yếu, giá bán hàng hóa sản phẩm các loại đều giảm liên tục, áp lực hàng tồn kho, đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập của người lao động.

Với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực cố gắng của Ban điều hành và toàn thể lao động trong Công ty, năm 2014 Công ty CP Cao su Sao Vàng đã thực hiện được một số kết quả thể hiện qua các mặt sau:

1. Công tác quản lý điều hành sản xuất

- Năm 2014, với tình hình kinh tế thế giới và trong nước diễn biến phức tạp khó lường, vì vậy ngay từ đầu năm Công ty đã đề ra quyết tâm cao trong quản lý điều hành hoạt động sản

xuất kinh doanh, chủ động, linh hoạt thực hiện hàng loạt các giải pháp nhằm đưa Công ty vượt qua khó khăn và đã hoàn thành tốt một số chỉ tiêu đã đề ra.

a. Các mặt đã làm được:

- Tập thể lãnh đạo Công ty, Ban điều hành, cán bộ chủ chốt nhận thức rõ và tập trung giải quyết các khó khăn và các yếu kém tồn tại như khả năng cạnh tranh, vấn đề chất lượng sản phẩm, giá thành, đa dạng hóa sản phẩm, công tác thị trường trong nước và xuất khẩu trong công tác quản trị Công ty, và quyết tâm đưa Công ty vượt qua khó khăn.

- Đứng trước các khó khăn rất lớn về công tác tiêu thụ sản phẩm, ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm, Ban điều hành đã tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch và mục tiêu cho từng tháng. Tổ chức triển khai thực hiện phấn đấu đạt các mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Tổ chức rà soát bổ sung các quy định, quy chế hiện có nhằm kiểm soát chặt chẽ việc mua bán, xuất nhập phụ tùng, vật tư, nguyên vật liệu. Tiến hành tổ chức chào thầu cạnh tranh khi mua các thiết bị, vật tư và vận chuyển sản phẩm đảm bảo quá trình xét duyệt đúng quy chế, quy định đã ban hành.

- Công tác thực hiện định mức vật tư được coi trọng, việc xây dựng và thực hiện định mức vật tư nguyên vật liệu càng ngày càng chặt chẽ hơn. Công ty đã xây dựng và thực hiện Quy chế thưởng phạt thực hiện định mức vật tư tại các đơn vị. Công tác kiểm điểm định mức được thực hiện thường xuyên, đề ra biện pháp khắc phục kịp thời các sai lệch, yếu kém trong xây dựng và quản lý thực hiện định mức vật tư tại các đơn vị.

- Nhờ vậy trong năm qua, Công ty đạt vượt mục tiêu kế hoạch lợi nhuận đề ra ($\approx 88,2$ tỷ đồng).

b. Các mặt tồn tại trong công tác điều hành:

- Công tác điều hành quản lý trực tiếp tại các xí nghiệp sản xuất đôi lúc còn chậm. Bộ máy quản lý lao động, quản lý công nghệ, quản lý chi phí ở một vài xí nghiệp có lúc chưa đáp ứng được yêu cầu của Công ty. Sự chỉ đạo của Ban điều hành và các phòng ban chức năng công ty có lúc chưa nhanh và chưa quyết liệt.

- Công tác sắp xếp, bố trí lao động tại một số bộ phận, dây chuyền sản xuất bị mất cân đối do biến động giảm về quy mô sản xuất, cơ cấu sản phẩm bị thay đổi nhiều (lốp ô tô) dẫn đến năng suất lao động đạt thấp. Bộ máy quản lý, gián tiếp, phục vụ đạt hiệu quả chưa cao.

- Công tác đầu tư phát triển sản xuất sản phẩm mới còn chậm do có nhiều khó khăn khách quan và chủ quan.

2. Công tác tổ chức nhân sự và lao động tiền lương

- Công ty luôn chú trọng đến công tác xây dựng chính sách phân phối tiền lương, đơn giá tiền lương, đảm bảo ổn định thu nhập và ngày càng được cải thiện tạo tiền đề cho người lao động yên tâm công tác, nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm.

- Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách đãi ngộ (thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, lao động sáng tạo, tiết kiệm định mức vật tư, thưởng lễ, tết... Công ty thực hiện đúng các chế độ phụ cấp, ăn giữa ca, trích đóng bảo hiểm xã hội và chăm lo sức khỏe người lao động...)

- Trong năm 2014, công ty đã giải quyết thôi việc, sa thải, hưu trí cho 72 lao động, tuyển dụng vào công ty 81 người. Số lượng lao động toàn công ty đến 31/12/2014 là 1.105 người, tăng 9 người so với năm 2013.

- Thu nhập bình quân thực tế 1 tháng của người lao động là: 6.555 triệu đồng/tháng. Tuy thu nhập của người lao động đã được cải thiện song vẫn ở mức thấp so với mặt bằng chung khu vực.

3. Công tác thị trường

- Công ty đã xây dựng, điều chỉnh chính sách bán hàng năm 2014 một cách linh hoạt, hợp lý tuy nhiên trong điều kiện cạnh tranh ngày càng gay gắt, sức cạnh tranh một số sản phẩm của Công ty còn yếu, Công ty điều chỉnh giá bán sản phẩm giảm bình quân trên 10%, các loại lớp ô tô tải lớn bị giảm tiêu thụ nhiều, mặc dù có một số sản phẩm tăng nhiều so với năm 2013 nhưng doanh thu chỉ tăng 1,1% so với năm 2013 và không đạt kế hoạch đề ra năm 2014.

- Công ty đã tăng cường đầu tư cho công tác thị trường, mạng lưới đại lý phân phối của Công ty được xây dựng phù hợp với đặc điểm, khả năng của từng vùng, từng khu vực. Giữ ổn định thị trường, hạn chế đến mức thấp nhất sự cạnh tranh không lành mạnh giữa các nhà phân phối, giúp cho Đại lý yên tâm đầu tư hợp tác kinh doanh sản phẩm SRC.

- Hệ thống phân phối của Công ty tại miền Trung và miền Nam đã được mở rộng, thị trường Miền Nam sau nhiều năm suy giảm thì năm 2014 đã có sự tăng trưởng trở lại: thị trường sẫm lớp XD, XM tăng 37%, thị trường lớp ô tô vẫn giữ được như năm 2013 mặc dù đơn giá bình quân SP giảm. Công ty đã quy hoạch lại hệ thống thị trường sẫm lớp XD, XM tại Miền Nam và Tây Nguyên giai đoạn 2015-2017 để làm cơ sở phát triển thị trường những năm tới, đó là một điểm mới trong chiến lược phát triển thị trường của Công ty.

- Đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định, quy cách và mẫu mã đã được cải tiến đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của thị trường. Công tác chăm sóc sau bán hàng được quan tâm giải quyết tốt.

- Việc nắm bắt thông tin thị trường và xử lý khắc phục những khiếm khuyết đã được giải quyết kịp thời.

- Công tác quảng cáo, xúc tiến thương mại, hỗ trợ khách hàng cũng được Công ty luôn coi trọng, do đó các chi phí cho quảng cáo, hỗ trợ thị trường cũng được Công ty quan tâm đầu tư hợp lý

- Công ty đã thuê tư vấn xây dựng lại Hệ thống nhận diện thương hiệu SRC hoàn thành các công việc trong năm 2014 về câu: Slogan, làm mới biển hiệu Đại lý của Công ty tại các tỉnh, in ấn mới bao bì sản phẩm.....

4. Công tác tài chính

- Công ty đảm bảo thực hiện nghiêm chỉnh các chính sách, chế độ, thể lệ tài chính của Nhà nước ban hành.

- Cơ quan kiểm toán độc lập đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty theo quy định đối với Công ty niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh và đánh giá báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2014 .

- Đảm bảo đủ vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, khai thác thêm nhiều nguồn vay để tạo sự cạnh tranh với lãi suất hợp lý, phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Kiểm soát chặt chẽ các khoản thu-chi, đảm bảo thu đúng chi đủ, quản lý chặt chẽ dòng tiền, sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả, quay vòng vốn nhanh, trả nợ ngân hàng đúng hạn theo các hợp đồng tín dụng và kế ước vay nợ với ngân hàng và các đối tượng khác.

- Đảm bảo việc trích lập các Quỹ của Công ty từ lợi nhuận để lại và các khoản trích lập và hoàn nhập dự phòng thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước.

- Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2013 chi trả cổ tức 20% bằng tiền cho các cổ đông đúng và kịp thời.

- Công ty công bố kịp thời, minh bạch, chính xác các thông tin theo yêu cầu của UBCK Nhà nước và Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh.

- Thường xuyên thu thập thông tin, đánh giá năng lực tài chính của khách hàng. Kiểm soát chặt chẽ tồn kho nguyên vật liệu, phụ tùng vật tư, bán thành phẩm và thành phẩm.

- Ban lãnh đạo Công ty đã có những giải pháp tăng cường công tác quản lý, kiểm soát nội bộ tốt, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành và cùng với một số nguyên nhân thuận lợi khác như: giá nguyên vật liệu chính giảm, giảm lãi vay... nên Công ty đã đạt vượt mức kế hoạch lợi nhuận đề ra năm 2014 theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông là 24,2 % (lợi nhuận đạt 88,2 tỷ đồng).

5. Công tác khoa học kỹ thuật, chất lượng

Năm 2014, Công ty đã chủ động trong công tác nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, thay đổi đơn pha chế, hợp lý hóa nguyên vật liệu và kết cấu sản phẩm đã góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

- Phối hợp với Viện kỹ thuật quân sự hoàn thành dự án cấp nhà nước “ Hoàn thiện công nghệ sản xuất lớp máy bay không có sấm sử dụng cho máy bay L39” lớp đã bay thử lý trình tại trường bay huấn luyện Tuy Hòa tỉnh Khánh hòa và được đánh giá chất lượng tốt tương đương với lớp nhập ngoại, đã hoàn thành báo cáo khoa học và nghiệm thu cấp cơ sở, chuẩn bị để nghiệm thu dự án vào quý 1 năm 2015.

- Hợp tác với Viện nghiên cứu TRI (Nga) triển khai ứng dụng tư vấn kỹ thuật trong một số quy cách lớp ô tô nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Nghiên cứu và triển khai sản xuất một số sản phẩm mới: lớp 400-18, lớp XD điện, lớp XD xuất khẩu và lớp chuyên dụng cỡ lớn cho nông nghiệp. Sản xuất đại trà dòng sản phẩm lớp XD chất lượng cao đưa ra thị trường tiêu thụ và được thị trường đánh giá tốt.

- Công ty đang nghiên cứu triển khai sản xuất dòng sản phẩm lớp xe máy không sấm.

- Sản xuất đại trà sấm ô tô từ cao su Chlorobutyl cho các quy cách vành từ 14-15 inch thay thế cho dòng sản phẩm sản xuất từ cao su thiên nhiên nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng tốt yêu cầu của thị trường.

- Nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên và công nhân xem chất lượng sản phẩm là một yếu tố và lợi thế cạnh tranh, luôn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trách nhiệm đối với chất lượng sản phẩm của từng cán bộ, công nhân trong mỗi công đoạn đã có những chuyển biến nhất định.

6. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và công tác cơ điện

- Trong năm 2014, công tác đầu tư xây dựng triển khai không nhiều. Công ty chưa thực hiện kế hoạch đầu tư lớn, chỉ đầu tư thiết bị lẻ nâng cao năng lực phục vụ sản xuất và sửa chữa xây dựng nhỏ. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản đang thực hiện năm 2014 là $\approx 50,4$ tỷ đồng đạt 88 % so với kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014.

- Việc quản lý sử dụng đất được thực hiện nghiêm túc theo đúng Quy định của Nhà nước và địa phương. Công tác quản lý khai thác mặt bằng cho thuê được Công ty thực hiện đúng nguyên tắc, Công ty đã ký hợp đồng với các cá nhân, đơn vị thuê mặt bằng đạt doanh thu 7,5 tỷ đồng.

- Công tác cơ điện, sửa chữa lớn máy móc thiết bị được thực hiện tương đối tốt. Công tác lập kế hoạch sửa chữa lớn đã có tính dự báo, các sự cố máy móc thiết bị đã có kế hoạch cụ thể hàng quý và cả năm.

- Công tác quản lý sử dụng vật tư, linh kiện, phụ tùng cơ điện được giám sát chặt chẽ từ việc nhập, xuất cấp phát, nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

I. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2015	% so với thực hiện năm 2014
I- Giá trị sản xuất CN	Tỷ đồng	385	106,1
II- Doanh thu tiêu thụ	„	1.020	102,7
III- Lợi nhuận trước thuế	„	89	101
IV- Sản phẩm sản xuất chủ yếu			
1- Lớp xe đạp	Chiếc	4.300.000	105,6
2- Săm xe đạp	„	5.500.000	107,8
3- Lớp xe máy	„	870.000	121,3
4- Săm xe máy	„	6.300.000	115,2

5- Lớp ô tô	„	330.000	109,2
6- Săm ô tô	„	225.000	120,7
7- Yếm ô tô	„	135.000	114,2

II. Tình hình sản xuất kinh doanh hiện tại và những khó khăn trong thời gian tới.

Dự báo năm 2015 nền kinh tế có chiều hướng tích cực, giá nguyên vật liệu đầu vào trong những tháng đầu năm và dự báo 6 tháng đầu năm ở mức thấp do Công ty đã dự trữ \approx 3 tháng nguyên vật liệu cho sản xuất, lãi suất ngân hàng hiện tại tương đối ổn định so với năm 2014, tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn như:

- Tiêu thụ sản phẩm chịu sự cạnh tranh rất quyết liệt, đặc biệt là sự cạnh tranh về giá của các nhà sản xuất trong nước và nước ngoài, đặc biệt là lớp ô tô radial nhập khẩu từ Trung Quốc, Thái Lan có giá rẻ... và các hãng sản xuất trong nước.

- Cơ cấu sản phẩm lớp ô tô bị thay đổi làm mất cân đối trong dây chuyền sản xuất ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh và ảnh hưởng đến quy mô sản xuất đặc biệt là dây chuyền sản xuất lớp ô tô.

- Công ty chưa có sản phẩm mũi nhọn, chưa đầu tư phát triển được sản phẩm mới thay thế được sự suy giảm sản lượng lớp ô tô cỡ vành từ 20” trở lên.

III. Một số giải pháp chủ yếu.

1. Công tác quản trị doanh nghiệp

- Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của HĐQT trong việc điều hành, chỉ đạo sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đạt hiệu quả kinh tế - xã hội cao nhất.

- Chỉ đạo phối hợp tốt giữa các đơn vị trong Công ty đẩy nhanh việc nghiên cứu và triển khai sản xuất các sản phẩm mới, sản phẩm cải tiến nhằm đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng các yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu, tăng doanh thu bán hàng.

- Phát huy tối đa việc bố trí hợp lý các dây chuyền sản xuất, năng lực trang thiết bị, giữ ổn định đội ngũ lao động, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động trên cơ sở hợp lý hóa sản xuất, tăng năng suất lao động và nâng cao chất lượng sản phẩm. Làm tốt công tác tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất kinh doanh. Định kỳ huấn luyện an toàn lao động và phòng chống cháy nổ cho công nhân lao động và cán bộ nghiệp vụ liên quan. Xây dựng môi trường sản xuất xanh-sạch-đẹp, xây dựng văn hóa Doanh nghiệp.

- Chú trọng công tác đảm bảo chất lượng sản phẩm trong quản lý điều hành tại các đơn vị trong Công ty nhằm nâng cao uy tín thương hiệu Công ty và nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm.

- Tăng cường quản lý, giám sát đối với các xí nghiệp trong việc thực hiện các quy định về quản lý lao động, tiền lương, quản lý định mức vật tư, nguyên liệu, năng lượng, quản lý chất lượng sản phẩm, tích cực tìm kiếm các giải pháp nhằm giảm chi phí hạ giá thành sản phẩm. Đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng đòi hỏi Ban Tổng Giám đốc, thủ trưởng các phòng ban phải hết sức sâu sát, sáng tạo...

- Quan tâm phát triển nguồn nhân lực, xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo lại nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ đảm bảo nguồn lực nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Khai thác hiệu quả các máy móc thiết bị đã được đầu tư, tiếp tục nghiên cứu đầu tư một số thiết bị lẻ để thay thế một số máy móc, thiết bị cũ có độ tin cậy thấp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí vận hành, cũng như phục vụ sản xuất một số sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa sản phẩm.

2. Công tác bán hàng

- Tăng cường công tác quảng bá thương hiệu, xây dựng chính sách bán hàng phù hợp nhằm giữ và phát triển tiêu thụ những sản phẩm đang có thế mạnh tại thị trường nội địa, phấn đấu đạt và vượt kế hoạch doanh thu đã đề ra.

- Xác định nhu cầu sử dụng từng đối tượng khách hàng, từng khu vực vùng miền với địa hình, tải trọng, thói quen, thị hiếu tiêu dùng... để cung cấp sản phẩm phù hợp tương ứng. Chú trọng thu thập và phân tích thông tin về xu hướng thị trường và đối thủ cạnh tranh để có các chính sách phù hợp và hiệu quả.

- Đối với thị trường xuất khẩu, tích cực nắm bắt thông tin khách hàng, giữ bạn hàng cũ, tìm và phát triển thị trường mới. Phấn đấu kim ngạch xuất khẩu năm 2015 đạt trên 4,2 triệu USD (tăng ~ 14%). Đồng thời phải tăng cường công tác dịch vụ sau bán hàng giải quyết tốt các vấn đề phát sinh với khách hàng, qua đó cập nhật thông tin, đưa ra các giải pháp kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu khách hàng ngày càng tốt hơn.

- Hoàn thiện hệ thống phân phối sản phẩm trên toàn quốc. Tiếp tục đầu tư để phát triển hệ thống đại lý tại miền Trung và miền

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch đảm bảo dư nợ cho phép, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Kiện toàn, nâng cao trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ bán hàng. Đầu tư cho đội ngũ bán hàng nhằm nâng cao khả năng hoạt động và hiệu quả công việc.

- Đổi mới công tác tiếp thị quảng cáo. Tập trung tuyên truyền, quảng bá cho các sản phẩm nâng cấp, cải tiến các sản phẩm mới như: lớp ô tô công trình cỡ lớn, lớp ô tô phục vụ trong nông nghiệp, lớp xe máy không sấm, sấm lớp xe đạp điện...

3. Công tác lao động tiền lương

- Nghiên cứu, cải tiến chế độ trả lương cho người lao động nhằm khuyến khích người lao động hăng say công việc, có hiệu quả cao, thu hút lao động có chất lượng làm việc cho công ty.

- Tiếp tục cải tiến hoàn thiện đơn giá lương sản phẩm một số công đoạn; xây dựng Quy chế, chính sách khen thưởng nhằm khuyến khích người lao động tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả.

4. Công tác tài chính

- Phát huy chức năng, nhiệm vụ của công tác Tài chính và Luật kế toán trong kiểm soát nội bộ, kiểm soát các chi phí hoạt động của Công ty nhằm nhận diện và đề xuất những biện pháp phòng ngừa rủi ro, chống lãng phí, đảm bảo chi phí hợp lý, hợp lệ nhằm hạ giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm SRC.

- Kiểm soát chặt chẽ thu chi, công nợ, thanh toán phối hợp với phòng TTBH hạn chế tối đa phát sinh nợ khó đòi trong công nợ của khách hàng. Thực hiện cân đối thu chi, thanh toán định kỳ để quản lý chặt chẽ dòng tiền và cân đối tài chính.

- Phối hợp với phòng Vật tư- Xuất nhập khẩu và các đơn vị được mua vật tư trong Công ty theo dõi nắm bắt kịp thời xu hướng giá vật tư, tận dụng khả năng vốn để xem xét dự trữ các loại nguyên liệu chủ yếu một cách hợp lý nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn của Công ty

- Kết hợp với phòng Vật tư-Xuất nhập khẩu, phòng TTBH phân tích tính toán giá thành, giá bán kịp thời để có cơ sở thực hiện các hợp đồng xuất khẩu với nước ngoài đảm bảo hiệu quả kinh tế.

5. Công tác cơ điện, năng lượng

- Thực hiện tốt công tác quản lý sử dụng thiết bị, máy móc.

- Tiếp tục rà soát nghiên cứu thay thế các máy móc thiết bị sản xuất không hiệu quả. Sử dụng tiết kiệm năng lượng, chống thất thoát, lãng phí.

6. Công tác khoa học kỹ thuật và bảo đảm chất lượng

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát việc thực hiện quy trình công nghệ nhằm đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm.

- Nghiên cứu triển khai sản xuất đại trà dòng sản phẩm lớp chuyên dụng cỡ vành 24-28 inch nhằm đa dạng hóa sản phẩm.

- Nghiên cứu triển khai sản xuất đại trà lớp XM không sẫm và sẫm lớp XD điện đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Tiếp tục nghiên cứu cải tiến đơn pha chế, khai thác sử dụng các loại nguyên liệu có chi phí thấp hơn mà vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm, xem đây là một trong những biện pháp quan trọng để hạ giá thành sản phẩm và tăng sức cạnh tranh.

- Tiếp tục hợp tác với chuyên gia Nga thuộc Viện nghiên cứu cao su TRI trong các lĩnh vực thiết kế, pha chế, công nghệ nhằm nâng cao chất lượng lớp ô tô cỡ nhỏ.

- Thường xuyên cập nhật, hoàn thiện định mức tiêu hao vật tư, lao động... phù hợp với những thay đổi về thiết bị, công nghệ và nguyên vật liệu. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện đúng định mức, đảm bảo tiết kiệm vật tư và ổn định chất lượng sản phẩm.

- Xây dựng, đào tạo đội ngũ quản lý, bồi dưỡng cán bộ kỹ thuật viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn.

7. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

- Thống nhất kế hoạch đầu tư ngay từ tháng 10 của năm trước để hoàn tất các thủ tục ký hợp đồng vay vốn với những hạng mục cần thiết cho năm sau.

- Tiếp tục khai thác hiệu quả việc cho thuê mặt bằng hiện có của Công ty.

- Tích cực nghiên cứu triển khai các bước chuẩn bị Dự án di dời sản xuất và kết hợp đầu tư mở rộng sản xuất các sản phẩm mới.

5. Ông Hoàng Đức Dũng - Trưởng ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

5.1 Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2014:

Ban Kiểm soát (BKS) hiện nay có 03 thành viên. Trong năm 2014, BKS đã họp định kỳ để triển khai các công việc, thực hiện việc phân công nhiệm vụ cụ thể tới các thành viên BKS trên các mặt hoạt động của Công ty, kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ, tài liệu, tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành Công ty và đưa ý kiến của Ban Kiểm soát về các chủ trương, kế hoạch, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính, công bố các thông tin theo quy định, cụ thể:

- Kiểm soát công tác tài chính kế toán, báo cáo tài chính năm 2014;
- Kiểm soát việc ban hành và thực hiện các quy chế, quy định;
- Kiểm soát việc xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014;

- Kiểm soát việc phân phối lợi nhuận năm 2013 và xây dựng kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014;

Nội dung chủ yếu các cuộc họp của Ban kiểm soát được tổng hợp theo nhóm nhiệm vụ dưới đây:

1. Kiểm soát công tác tài chính kế toán, Báo cáo tài chính năm 2014:

a. Tổ chức công tác kế toán:

- Công ty thực hiện lập và gửi Báo cáo tài chính định kỳ theo quy định của Nhà nước;
- Chính sách kế toán áp dụng tại Công ty phù hợp với các quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp, Chuẩn mực kế toán Việt , các văn bản hiện hành của Nhà nước;

- Sổ sách kế toán, thống kê đầy đủ, rõ ràng, lưu trữ đúng quy định của chế độ kế toán thống kê. Định kỳ, Công ty thực hiện kiểm kê tiền mặt, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho, đối chiếu công nợ (phải thu, phải trả) đầy đủ theo quy định, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với NSNN;

b. Báo cáo Tài chính năm 2014:

- BCTC năm 2014 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NVT).

- Qua Thẩm tra báo cáo, thảo luận trực tiếp với kiểm toán viên và xem xét các tài liệu liên quan, BKS nhận thấy: Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài sản, nguồn vốn trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2014, kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

- BKS nhất trí với các số liệu cũng như báo cáo của kiểm toán viên đã nêu trong Báo cáo tài chính năm 2014, số liệu chi tiết do đại diện của Ban điều hành báo cáo tại Đại hội.

c. Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	TH 2014/KH
1. Giá trị SXCN	336	362,9	108%
2. Doanh thu	1.037	993,3	95,8%
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	71	88,2	124%
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	55,4	68,7	124%

2. Kiểm soát việc ban hành và thực hiện các quy chế, quy định

Năm 2014, Công ty đã ban hành mới các quy chế hoạt động phù hợp với thực tế, các quy chế ban hành đúng theo các quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Quy chế trả lương, thù lao, thưởng của viên chức quản lý Công ty ban hành theo Quyết định số 87/QĐ-HĐQT ngày 19/08/2014;

3. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản (ĐTXDCB):

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2014 chủ yếu là mua sắm thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất.

Đánh giá công tác đầu tư xây dựng: Hầu hết các gói thầu đã thực hiện xong việc lựa chọn nhà thầu, đã ký các hợp đồng mua bán và đang ở giai đoạn thực hiện hợp đồng.

4. Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2014:

Năm 2014, HĐQT đã thực hiện nghiêm túc các nội dung tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, quyết định tập trung chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng. BKS được mời tham dự những cuộc họp của Hội đồng quản trị, qua đó Ban kiểm soát nhận thấy:

- Thể thức cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp: Các Nghị quyết, quyết định và văn bản của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.
- Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị đã thể hiện mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông năm 2014, chỉ đạo về sản xuất kinh doanh hoàn thành kế hoạch đề ra.
- Phân phối lợi nhuận năm 2013 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014.
- Chi trả cổ tức năm 2013 bằng tiền đã được chi trả cho các cổ đông theo quy định của Nhà nước và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát nhất trí với nội dung đánh giá kết quả thực hiện năm 2014 như báo cáo của Hội đồng quản trị.

5. Kiểm soát các nội dung hoạt động của Ban điều hành:

BKS không nhận được các đơn thư kiến nghị hay đề xuất của cổ đông về việc đề nghị kiểm tra, xác minh các vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý điều hành của Ban Tổng Giám đốc công ty.

Ban Tổng giám đốc đã tổ chức thực hiện việc điều hành công ty một cách thống nhất, tập trung, đúng theo chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ.

Thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2014: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu: Giá trị SXCN đạt 108%, Doanh thu đạt 96%, Lợi nhuận đạt 124%. Các chỉ tiêu cụ thể, đánh giá và nguyên nhân đã được nêu tại Báo cáo của Tổng giám đốc, Ban kiểm soát nhất trí với nội dung Báo cáo của Tổng giám đốc.

Các nội dung khác như chi phí đầu vào, các hợp đồng mua bán vật tư, hàng hóa Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra theo hình thức chọn mẫu ngẫu nhiên. Qua xem xét Ban Kiểm soát thấy Công ty đã tuân thủ quy định của nhà nước và quy chế của Công ty

Các quy chế và quy định của Công ty phù hợp với hình thức hoạt động của Công ty cổ phần đã được triển khai và hoạt động.

6. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành:

Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, BKS luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong các cuộc họp. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành phù hợp với mục tiêu của Hội đồng quản trị và các chính sách, chế độ quy định.

7. Ý kiến của các cổ đông:

BKS không nhận được ý kiến, đơn thư nào của các cổ đông về hoạt động của Công ty năm 2014.

5.2 Phương hướng, nhiệm vụ của BKS năm 2015:

Để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ của BKS theo luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, BKS công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch làm việc năm 2015 như sau:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty trong việc quản trị, điều hành. Phối hợp với HĐQT đẩy mạnh công tác quản lý rủi ro, chuẩn hóa các quy định, quy chế điều hành, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định của Ban Tổng giám đốc;

2. Định kỳ kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, hoặc bất thường theo quyết định của người có thẩm quyền được quy định tại Điều lệ công ty;

3. Thẩm định báo cáo tài chính năm, 6 tháng và hàng quý, báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính;

4. BKS sẽ duy trì sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT trong việc quản lý điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, tuân thủ các quy định của Nhà nước, Điều lệ công ty.

5. Thực hiện công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của BKS quy định tại Điều lệ công ty, của pháp luật, theo yêu cầu của HĐQT, TGD.

5.3 Ban Kiểm soát nhận xét và kiến nghị:

Năm 2014, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã có nhiều cố gắng tìm các biện pháp giảm giá thành, đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh tiêu thụ nên đã hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận ghi trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2014.

Phát huy kết quả đạt được năm 2014 và phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế theo kế hoạch đề ra năm 2015, đồng thời tăng cường tính công khai minh bạch, Ban Kiểm soát đề nghị Ban điều hành:

1. Tiếp tục sửa đổi hoàn thiện các quy chế để phù hợp với hoạt động của Công ty;

2. Tiếp tục cải tiến các biện pháp quản lý để kiểm soát chất lượng sản phẩm. Có các biện pháp tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, tập trung giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

3. Tiếp thu các ý kiến góp ý, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, Kiểm toán độc lập, các đoàn thanh tra giám sát, ... nhằm hoàn thiện công tác quản lý của Công ty;

4. Hoàn thiện, tăng cường công tác đào tạo, tuyển dụng công nhân kỹ thuật có tay nghề cao để đáp ứng tốt các yêu cầu và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2015 và các năm tiếp theo;

5. Hoàn thiện, nâng cao trình độ chuyên sâu về nghiệp vụ đầu tư cho bộ phận đầu tư của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ đầu tư xây dựng năm 2015 và các năm tiếp theo (khi thực hiện Dự án di dời, nâng cao chất lượng nhà máy sản xuất tại 231 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội);

6. Tiếp tục có giải pháp tích cực hơn nữa để thu hồi các khoản nợ phải thu khó đòi;

7. Đẩy nhanh thực hiện Dự án di dời, nâng cao chất lượng nhà máy sản xuất tại 231 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, cụ thể: lập Báo cáo cơ hội đầu tư, trình Tập đoàn phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án, phương án thuê đất, tìm đối tác để khai thác hiệu quả diện tích đất tại 231 Nguyễn Trãi.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát, kết quả như sau:

- Số phiếu tán thành là 15.701.489 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
- Số phiếu không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
- Số phiếu không biểu quyết là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

6. Bà Đào Thị Hoa - TVHĐQT, Kế toán trưởng Công ty đọc Tờ trình phân chia lợi nhuận và cổ tức năm 2014 và Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận, cổ tức

năm 2015:

6.1 Tờ trình về phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2014 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Vốn điều lệ của Công ty đến 31/12/2014.	182.249.940.000
2	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm trước	19.217.830.869
3	Lợi nhuận phát sinh năm 2014	88.156.537.595
3.1	Thuế TNDN phải nộp (22%)	19.394.438.271
3.2	Các khoản trừ vào lợi nhuận sau thuế	95.800.000
3.3	Lợi nhuận còn lại	68.666.299.324
3.4	Trích các quỹ: Trong đó	32.086.497.688
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (8%)	5.493.303.945
	- Quỹ đầu tư, phát triển (30%)	20.599.889.797
	- Quỹ dự phòng tài chính (5%)	3.433.314.966
	- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (3%)	2.059.988.980
	- Quỹ khen thưởng ban điều hành	500.000.000
4	Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức cho các cổ đông	56.297.632.505
5	Chia cổ tức 10% vốn điều lệ bằng cổ phiếu	18.224.210.000
6	Chia cổ tức 15% vốn điều lệ bằng tiền mặt	27.336.324.000
7	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau là	10.327.098.505

Thời điểm chia cổ tức: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị làm các thủ tục cần thiết với các cơ quan chức năng để tiến hành chia cổ tức cho các cổ đông theo quy định.

- Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh:

Số cổ phiếu phát hành trả cổ tức cho mỗi cổ đông sẽ được làm tròn xuống tới hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh và số cổ phiếu không phân phối hết (nếu có) sẽ được Công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ với giá bằng mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu và được thanh toán bằng tiền cho cổ đông.

- Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung chứng khoán:

Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán và niêm yết bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh sau khi kết thúc đợt phát hành.

6.2. Tờ trình về kế hoạch SXKD, lợi nhuận và cổ tức năm 2015.

Những tháng đầu năm 2015, nền kinh tế thế giới và trong nước có dấu hiệu phục hồi nhưng còn chậm và nhiều khó khăn. Giá các loại vật tư nhập khẩu và nội địa hiện tại đang ở mức như năm 2014, lãi suất tiền vay Ngân hàng giảm, tỷ giá ngoại tệ tương đối ổn định.

Thị trường tiêu thụ gặp nhiều khó khăn do sức cầu của thị trường yếu, xu hướng tiêu dùng chuyển sang sử dụng lớp Radian, sản phẩm SRC chịu sự cạnh tranh quyết liệt giữa các công ty sản xuất sản phẩm cùng loại và hàng nhập khẩu. Trước tình hình trên, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã họp và đề ra nhiều biện pháp nhằm tiết giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành nâng cao chất lượng, đa dạng mẫu mã, chủng loại của sản phẩm để tăng sức cạnh tranh của sản phẩm SRC trên thị trường trong nước và xuất khẩu.

Từ phân tích trên HĐQT Công ty CP Cao su Sao Vàng kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch chia cổ tức năm 2015 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Vốn điều lệ	200.474.150.000
2	Doanh thu	1.020.000.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	89.000.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế	69.420.000.000
5	Trích các quỹ theo quy định	32.433.200.000
6	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	10.327.098.505
7	Lợi nhuận còn lại (7=4-5+6)	47.223.898.505
8	Dự kiến chia cổ tức năm 2015	15% Vốn điều lệ

Đại hội đã biểu quyết thông qua Tờ trình phân chia lợi nhuận và cổ tức năm 2014 và Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận, cổ tức năm 2015:

- Số phiếu tán thành là 15.701.489 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Số phiếu không biểu quyết là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

7. Bà Đào Thị Hoa - TVHĐQT, KTT Báo cáo về thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2014 và Tờ trình về thu nhập, thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2015.

7.1. Báo cáo về thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2014

a. Mức thu nhập và thù lao của Chủ tịch HĐQT:

- Thu nhập của chủ tịch HĐQT chuyên trách 8 tháng đầu năm 2014 tính theo kết quả SXKD của Công ty, tổng số tiền thu nhập là: 360.000.000 đồng, bình quân thu nhập: 45.000.000 đồng/tháng.

- Thù lao của chủ tịch HĐQT không chuyên trách 4 tháng cuối năm 2014 là: 20.800.000 đồng, bình quân 5.200.000 đồng/tháng.

b. Thù lao thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty

Đối tượng	Số người	Số tiền thù lao (đồng/tháng)	Số tháng hưởng thù lao	Thành tiền
Thành viên HĐQT	04	5.000.000	12	240.000.000
Trưởng BKS	01	5.000.000	12	60.000.000
Thành viên BKS	02	4.000.000	12	96.000.000
Thư ký Công ty	01	4.500.000	12	54.000.000
Cộng				450.000.000

7.2. Tờ trình về thu nhập, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2015, cụ thể như sau:

Đối tượng	Số người	Số tiền thù lao 1 tháng (đ/tháng)	Số tháng hưởng thù lao	Thành tiền
Chủ tịch HĐQT	01	5.000.000	12	60.000.000
Thành viên HĐQT	04	4.000.000	12	192.000.000
Trưởng BKS	01	4.000.000	12	48.000.000
Thành viên BKS	02	2.500.000	12	60.000.000
Thư ký Công ty	01	3.000.000	12	36.000.000
Cộng				396.000.000

Đại hội đã biểu quyết thông qua Báo cáo về thu nhập, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2014 và Tờ trình về thu nhập, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2015, kết quả như sau:

- Số phiếu tán thành là 15.698.645 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
- Số phiếu không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
- Số phiếu không biểu quyết là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

8. Ông Hoàng Đức Dũng - TBKS trình bày Tờ trình ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty.

a. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Là Công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Bộ Tài Chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết;
- Là Công ty kiểm toán có uy tín, có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng, phạm vi và tiến độ kiểm toán báo cáo tài chính;
- Có chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán.

b. Lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập:

Ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn 1 trong 3 Công ty kiểm toán độc lập sau thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 và soát xét Báo cáo tài chính định kỳ của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K;
- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN);
- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NTV).

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện lựa chọn Công ty kiểm toán theo danh sách và tiêu chí nêu trên.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Tờ trình ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty, kết quả như sau:

- Số phiếu tán thành là 15.698.645 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
- Số phiếu không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
- Số phiếu không biểu quyết là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

III/ Thông qua Biên bản và bế mạc Đại hội.

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thư ký đại hội trình bày dự thảo Biên bản Đại hội.

Biên bản này đã được thông qua tại Đại hội, kết quả như sau:

- Số phiếu tán thành là 15.698.645 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
- Số phiếu không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.
- Số phiếu không biểu quyết là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

2. Ông Lê Văn Cường chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc lúc 11h00 cùng ngày. Biên bản này gồm có 30 trang.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nguyễn Thanh Tùng

Lê Văn Cường